

Bản án số: **130/2020/HS-ST**

Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI NGỌC C**, sinh ngày 29-5-1980 tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Bùi Ngọc T (Sinh năm: 1956) và bà: Nguyễn Thị B1 (Sinh năm: 1956) đều còn sống; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đoàn Thị T1 (sinh năm: 1986), có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa; **Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.**

- **Bị hại:** Anh Đặng Ngọc C1, sinh năm 1989; Tạm trú: Số 170 đường N, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH J – Chi nhánh Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 192 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trần Bảo L1 – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10 năm 2020, Bùi Ngọc C là công nhân thi công tại công trình ngôi nhà số 170 đường N, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Đặng Ngọc C1 thuê làm phòng khám nha khoa. Trong thời gian làm việc, do không có chỗ ở nên C mượn chìa khóa công trình của anh Dương Văn T2 (là quản lý xây dựng công trình) để xin ngủ lại. Cuối tháng 11 năm 2020, C và một số công nhân chuyển đồ đạc lên tầng 3 của ngôi nhà thì C phát hiện dưới nền nhà có để 01 túi xách màu đen bên trong có 01 máy ảnh hiệu Sony A6400, màu đen (số Seri:4486301); 01 ống kính hiệu Sony E18-105F4, màu đen (số Seri: 2209392); 01 ống kính hiệu Sony E30F3-Marco, màu đen (số Seri: 2043971); 01 Pin hiệu Wasabi màu đen; 01 Sạc pin hiệu Kingma và 01 đèn Flash màu đen là tài sản của anh C1 đang để tại đây, không có ai trông coi.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, C nảy sinh ý định trộm cắp nên đi lên tầng 3 lấy trộm toàn bộ tài sản trên rồi đem đến công trình khác C đang làm tại K64/5 đường Đ, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng để cất giấu. Đến 09 giờ 05 phút ngày 05/12/2020, C mang toàn bộ tài sản trộm cắp được đến cửa hàng J ở số 192 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng bán cho chị Trần Thị Thùy T3 01 túi xách màu đen bên trong có 01 máy ảnh hiệu Sony-A6400, 01 ống kính hiệu Sony E18-105F4, 01 ống kính hiệu Sony E30-Marco, 01 pin hiệu Wasabi, 01 sạc pin hiệu Kingma với giá 19.600.000đồng. Đồng thời tại đây, C gặp và bán cho một người đàn ông (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) 01 đèn Flash màu đen với giá 400.000đồng. Số tiền có được, C tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 14/12/2020 anh Đặng Ngọc C1 truy cập vào các trang mạng xã hội để tìm kiếm tài sản bị mất thì phát hiện cửa hàng J đang rao bán 01 chiếc máy ảnh Sony-A6400 giống với đặc điểm chiếc máy ảnh của anh C1 bị mất nên anh C1 đến Công an phường V trình báo sự việc. Công an phường V tiến hành tạm giữ toàn bộ tài sản C bán cho cửa hàng J.

Vật chứng tạm giữ: 01 túi xách màu đen; 01 máy ảnh hiệu Sony A6400, màu đen (số Seri:4486301); 01 ống kính hiệu Sony E18-105F4, màu đen (số Seri: 2209392); 01 ống kính hiệu Sony E30F3-Marco, màu đen (số Seri: 2043971); 01 Pin hiệu Wasabi, màu đen và 01 Sạc pin hiệu Kingma.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh Đặng Ngọc C1. Riêng 01 đèn Flash màu đen không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định toàn bộ tài sản C trộm cắp có giá trị là 25.450.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số:57/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra và truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu và lời khai của người làm chứng, chứng kiến. Do đó, có căn cứ khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; **điểm b, i, s khoản 1 Điều 51** của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Ngọc C từ 09 đến 15 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo trả lại toàn bộ số tiền đã nhận trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thật sự biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, chỉ vì một phút nhất thời không kiềm chế được bản thân nên bị cáo nẩy lòng tham lấy tài sản của người khác, mong HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 02 con còn nhỏ bị cáo là lao động chính trong gia đình để xử phạt bị cáo án treo để có điều kiện lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bùi Ngọc C là công nhân thi công sửa chữa công trình nhà số 170 đường N, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Đặng Ngọc C1 thuê làm phòng khám nha khoa. Trong thời gian làm việc, do không có chỗ ở nên C xin ở lại ngôi nhà trên thì C phát hiện trên tầng 3 anh C1 có để 01 túi xách màu đen bên trong có 01 máy ảnh hiệu Sony A6400, màu đen (số Seri:4486301); 01 ống kính hiệu Sony E18-105F4, màu đen (số Seri: 2209392); 01 ống kính hiệu Sony E30F3-Marco, màu đen (số Seri: 2043971); 01 Pin hiệu Wasabi màu đen; 01 Sạc pin hiệu Kingma và 01 đèn Flash màu đen. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 04-12-2020, C nảy sinh ý định trộm cắp nên đi lên tầng 3 lấy trộm toàn bộ tài sản trên rồi đem đến công trình khác C đang làm tại K64/5 đường Đ, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng để cất giấu. Đến 09 giờ 05 phút ngày 05/12/2020, C mang toàn bộ tài sản trộm cắp được đến cửa hàng J ở số 192 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng bán với giá 19.600.000đồng. Theo bản kết luận định giá tài thì tổng giá trị tài sản trên là 25.450.000đ. Hành vi trên của bị cáo Bùi Ngọc C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xét xử với mức án thật nghiêm minh để có tính chất giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và đương sự trong vụ án và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình HĐXX xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại Điều 50 và điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án phù hợp. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi 02 con còn nhỏ. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị Quyết số:02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo về chính quyền địa phương để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và được bị cáo bồi thường 400.000đ và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì

thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo trả lại toàn bộ số tiền 19.600.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc C phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định tại Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo Bùi Ngọc Châu là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là có phần nghiêm minh, HĐXX sẽ xem xét quyết định về hình phạt tù đối với bị cáo cho phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1/ Căn cứ: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Ngọc C về Ủy ban nhân dân **xã L, huyện B, tỉnh Quảng Nam** để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt tù với bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo tiếp tục chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi có Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Buộc bị cáo Bùi Ngọc C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

3/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CAQ. Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CAQ. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Vũ